

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----@-----

Bản án số: 12/2018/ HNGĐ - ST

Ngày 18/05/2018

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Ông **Hà Thiện Thành**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Xuân Thái**
Bà **Lã Thị Thanh Tuyền**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Ngày 18 tháng 05 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Quách Thị T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đội 4, thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh N.

Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Anh **Trịnh Duy H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn M, xã G, huyện V, tỉnh N.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25 tháng 10 năm 2017, và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà, nguyên đơn là chị Quách Thị T trình bày: giữa chị Quách Thị T và bị đơn là anh Trịnh Duy H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 7 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V. Sau khi kết hôn hai người chung sống cùng nhau tại gia đình nhà anh H ở xã G, huyện V. Chị T và anh H chung sống hoà thuận, hạnh phúc cho đến đầu năm 2016 thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do tính tình không hợp, anh H thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, không quan tâm đến vợ con; chị T và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không nghe, dẫn

đến vợ chồng cãi chửi, đánh nhau, không quan hệ với nhau, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh N để ở và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016 cho tới nay. Chị T thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Duy H.

Về con chung; chị Quách Thị T và anh Trịnh Duy H không có con chung

Về quan hệ tài sản và công nợ chung; chị Quách Thị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Trịnh Duy H đã được Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Trịnh Duy H (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Quách Thị T và anh Trịnh Duy H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện V, tỉnh N vào ngày 31/7/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, sau khi kết hôn hai người sống hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, anh H thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, không quan tâm đến vợ con, khi được chị T và gia đình khuyên bảo nhưng anh H không nghe, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Theo thời gian, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, nặng nề, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2016 đến nay, cũng từ đó hai người không hề quan tâm đến nhau, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Tòa án nhân dân huyện V đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Trịnh Duy H cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không còn thiện chí để tìm cách đoàn tụ vợ chồng, chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Thị T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Quách Thị T và anh Trịnh Duy H không có con chung. Vì vậy không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị Quách Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung, công nợ chung. Vì vậy, vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Quách Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quách Thị T và anh Trịnh Duy H được ly hôn;

2. Về con chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Quách Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2010/04127 ngày 13/12/2017.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

NƠI NHẬN

- Tòa án ND tỉnh N;
- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- VKSND huyện V;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
- UBND xã G.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THAM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Hà Thiện Thành